

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG
Thôn An Lạc – Xã Trưng Trắc - Huyện Văn
Lâm - Tỉnh Hưng Yên

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 002 / TCKT

V/v: Giải trình chênh lệch số liệu giữa BCTC 6
tháng năm 2019 của đơn vị lập và BCTC kiểm toán

Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Quang

Trụ sở chính: Xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221.3997185

Fax: 0221.3980908

Mã chứng khoán: ITQ

Trước hết, Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang xin chân thành cảm ơn sự Quan tâm và giúp đỡ của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong thời gian qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các Quý cơ quan trong thời gian tới.

Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Quang xin giải trình với Quý Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về một vài số liệu thay đổi của Báo cáo tài chính bán niên năm 2019 do đơn vị lập và Báo cáo tài chính sau khi kiểm toán như sau:

1. Trên Bảng cân đối kế toán:

Chỉ tiêu thay đổi	Mã chỉ tiêu	Số liệu trên Bảng CĐKT do đơn vị lập	Số liệu trên Bảng CĐKT sau khi được soát xét	Chênh lệch
TÀI SẢN				
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	359.186.535.770	356.510.004.123	-2.676.531.647
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6.926.104.057	6.926.104.057	0
Các khoản tương đương tiền	112	0	0	0
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	14.000.000.000	10.000.000.000	4.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	14.000.000.000	10.000.000.000	4.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	166.126.339.326	170.126.339.326	-4.000.000.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	162.234.113.575	162.234.113.575	0
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	3.073.305.627	3.073.305.627	0

Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	0	4.000.000.000	-4.000.000.000
IV. Hàng tồn kho	140	166.910.016.584	166.910.016.584	0
Hàng tồn kho	141	166.910.016.584	166.910.016.584	0
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	5.224.075.803	2.547.544.156	2.676.531.647
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	3.114.166.064	437.634.417	2.676.531.647
Thuế GTGT được khấu trừ	152	1.139.935.859	1.139.935.859	0
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	969.973.880	969.973.880	0
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	70.641.207.228	73.317.738.875	-2.676.531.647
1. Tài sản cố định hữu hình	221	63.280.333.079	63.280.333.079	0
Giá trị hao mòn lũy kế	223	-52.455.489.071	-52.455.489.071	0
2. Tài sản cố định vô hình	227	6.772.532.100	6.772.532.100	0
Giá trị hao mòn lũy kế	229	-369.114.700	-369.114.700	0
V. Tài sản dài hạn khác	260	500.342.049	3.176.873.696	-2.676.531.647
Chi phí trả trước dài hạn	261	500.342.049	3.176.873.696	-2.676.531.647
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ	300			
		172,137,922,750	172,137,922,750	0
I. Nợ ngắn hạn	310			
		172,137,922,750	172,137,922,750	0
Phải trả người bán ngắn hạn	311			0
		60,162,198,131	60,162,198,131	0
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312			0
		5,937,737,618	5,937,737,618	0
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313			0
		176,222,916	176,222,916	0
Phải trả người lao động	314			0
		879,743,031	879,743,031	0
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	0	86.952.734	-86.952.734
Phải trả ngắn hạn khác	319	724.931.820	637.979.086	86.952.734
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	104.146.934.131	104.146.934.131	0
Nợ dài hạn	330			
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	257.689.820.248	257.689.820.248	0
I. Vốn chủ sở hữu	410	238.433.050.000	238.433.050.000	0
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	13.708.534.841	13.708.534.841	0
LNST chưa phân phối đến cuối kỳ trước	421a	12,945,031,615	12,945,031,615	0
LNST chưa phân phối kỳ này	421b	161,130,956	161,130,956	0

Nguyên nhân:

12/07/2021
 T. HƯNG
 QUẢN

Nguyên nhân:

- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (chỉ tiêu 123) và phải thu về cho vay ngắn hạn (chỉ tiêu 135) cùng chênh lệch 4.000.000.000 đồng là do phân loại giữa đơn vị và kiểm toán có sự khác nhau về khoản cho vay cá nhân.
- Chi phí trả trước ngắn hạn (chỉ tiêu 151) và chi phí trả trước dài hạn (chỉ tiêu 261) chênh lệch 2.676.531.647 đồng do kiểm toán phân loại lại khoản chi phí trả trước từ ngắn hạn sang dài hạn.
- Chi phí phải trả ngắn hạn (chỉ tiêu 315) và Phải trả ngắn hạn khác (chỉ tiêu 319) chênh lệch 86.952.734 đồng do kiểm toán lên báo cáo khác chỉ tiêu với đơn vị cho cùng một nội dung.

2. Trên Bảng Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu thay đổi	Mã chỉ tiêu	Số liệu trên Bảng KQKD do đơn vị lập	Số liệu trên Bảng KQKD sau khi được soát xét	Chênh lệch
Thu nhập khác	31	214,690,564	201,190,564	13.500.000
Chi phí khác	32	111,181,671	97,681,671	13.500.000

Nguyên nhân:

Thu nhập khác và chi phí khác cùng chênh lệch số tiền 13.500.000 đồng do khi lập BC Kiểm toán đã bù trừ phần giá trị thanh lý tài sản cố định.

Trên đây là giải trình của công ty chúng tôi về một vài chỉ tiêu thay đổi tại Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 do đơn vị lập và Báo cáo tài chính kiểm toán 6 tháng đầu năm 2019 do đơn vị kiểm toán phát hành.

Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang báo cáo với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VP, TCKT

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quảng